

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA

Bản án số: 128/2018/ HSST

Ngày: 25/6/ 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý.

Hội thẩm nhân dân: 1. B□ Nguyễn Thị P Nga
2. Ông Nguyễn Xuân Huân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà -Thư ký, Tòa án N dân TP. Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát N dân TP.Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hình sự thụ lý số 177/2018/ HSST ngày 06 tháng 04 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 19/4/2018 đối với bị cáo:

Hoàng G - Sinh năm 1983.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: đường H, phường B, TP.T; Văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Ngọc K -SN 1944; và bà: Hoàng Thị H - SN 1960; Vợ: Trần Thị Ngân H2 - SN 1999 (chưa đăng ký kết hôn). Có 01 con SN 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam ngày 06/11/2017

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo G: Luật sư Nguyễn Văn L - Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn sư tỉnh Thanh Hóa.

Bị hại: Anh Lê Huy N - SN 1993 (có mặt).

Địa chỉ: đường L, phường Đ, TP.T.

Người đại diện hợp pháp cho Lê Huy N:

1. Ông Lê Huy P - SN 1967 (có mặt).

Địa chỉ: đường L, phường Đ, TP.T.

2. Bà Nguyễn Thị H - SN 1969 (có mặt).

Địa chỉ: đường L, phường Đ, TP.T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại N: Luật sư Phạm Văn M - công ty luật N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa (Ngày 23/4/2018 ông P có đơn từ chối Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N con trai ông).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 02h sáng ngày 11/3/2017, sau khi đi uống rượu cùng bạn về Hoàng G và bạn (chưa xác định được danh tính) mỗi người mang theo 01 con dao, loại dao sống châu, lưỡi dao bằng kim loại đi đến nhà Lê Huy N. Lúc này N đang ngủ ở sạp giữa nhà nghe thấy có tiếng đóng cửa xe ô tô và tiếng giật tấm thép B40 chắn trước cửa. N tỉnh dậy nhìn thấy Hoàng G và bạn G, N liền lấy dao (dài cả cán khoảng 1,2m, phần lưỡi dao màu sáng chỗ rộng nhất 4cm, phần cán dao làm bằng gỗ hình trụ đường kính 3,5cm) ở cạnh sạp. N dùng hai tay cầm dao dơ lên thì G dùng dao chém trúng vào bàn tay trái N. Lúc này, N la lên “ôi bố ơi”, ông Lê Huy P là bố đẻ N đang ngủ trên tầng 2 chạy xuống cầm chai bia dọa G và bạn G, sau đó dùng 01 gậy nửa dài khoảng 02m (dùng làm cán chổi quét sơn) khua về phía G thì G cùng bạn lùi ra cửa. Khi ra đến trước cửa nhà N, G dùng dao khua về phía N thì bị N cầm dao chém lại vào mặt ngoài cánh tay trái của G, sau đó G và bạn G bỏ chạy về hướng ngã tư D, đường L. N cầm dao đuổi theo G, khi chạy được khoảng 20m thì G ngã ở tư thế ngã ngửa. N dơ dao lên chém G thì bị G vút dao ngược trúng vào mặt trong cổ tay phải N, N liền cầm dao chém từ trên xuống trúng vào vùng ngực trái của G. G dơ tay trái lên đỡ, N lại dùng dao chém vào bàn tay trái và đỉnh đầu G. Ông P lùa đuổi theo đối tượng đi cùng G nhưng không được, sau đó ông can ngăn N ra về.

Hậu quả N bị các thương tích sau: 01 vết thương ở cổ tay phải kích thước 10cm, 01 vết thương ở bàn tay trái kích thước 02cm.

Ngày 04/5/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận: Lê Huy N bị tổn thương cơ thể là 31%.

Hoàng G bị các vết thương sau: 01 vết thương tại đỉnh đầu trái kích thước 10cm, 01 vết thương tại thành ngực trái kích thước 8cm, 01 vết thương tại mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 2cm, 01 vết thương đứt gân bàn tay trái.

Ngày 16/5/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận: Hoàng G bị tổn thương cơ thể là 34%.

Sau khi bị thương, N được đưa đến phòng khám Đ, phường B, TP.T sơ cứu vết thương rồi chuyển đến Bệnh viện B, Hà Nội điều trị từ ngày 11/3/2017 đến ngày 20/3/2017 ra viện.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 151/2017/TTPY ngày 04/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Huy N là 31%.

Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của ông Lê Huy P (bố đẻ N) kê khai tổng chi phí điều trị thương tích cho anh N là 123.043.138đ. Hai bên không thỏa thuận được về dân sự nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Đ đã tiến hành lập biên bản xem xét hiện trường và thu được 01 con dao loại dao tự chế dài 120cm, lưỡi và cán dao làm bằng kim loại, phần cán hình trụ dài 90cm, ruột rỗng, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 30cm, chiều rộng nhất của bản dao 5cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có nhiều vết máu bám dính tại mép đường L.

Khoảng 16 giờ ngày 11/3/2017, bà Lê Thị T ở đường L, phường Đ, thành phố T ra vườn rau trên vỉa hè trước đường D, phường Đ, thành phố T (cách nhà bà

khoảng 60m) nhặt được 01 con dao loại dao tự chế dài 120cm, lưỡi và cán dao làm bằng kim loại, phần cán hình trụ dài 90cm, ruột rỗng, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 30cm chiều rộng nhất của bản dao 5cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao không có vết máu bám dính nên đã giao nộp Cơ quan điều tra.

Ngày 22/4/2017, Lê Huy N tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao dài cả cán khoảng 1,2m, phần lưỡi dao màu sáng, chỗ rộng nhất 4cm, phần cán dao làm bằng gỗ hình trụ, đường kính 3,5cm là dao N dùng gây thương tích cho G.

Ông Lê Huy P đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 gậy nửa hình trụ dài 2,2m, trên gậy có vết sơn và nhiều vết máu.

Đối với đối tượng đi cùng G, Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng do G khai chỉ mình G đi. Anh N và ông P cũng không nhớ đặc điểm của người đi cùng G; Do đó chưa xác định được.

Quá trình điều tra, Hoàng G chỉ thừa nhận trong quá trình xô sát với N, G có dùng vật gì như cái xẻng gây thương tích cho N. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm cái xẻng nhưng không thu hồi được.

Lê Huy N gây thương tích cho Hoàng G 34% sức khỏe. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với N ở vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TA ngày 16/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố Hoàng G về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104; khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Khoản 3 Điều 7 BLHS. Điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015. Xử phạt: Hoàng G từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Về bồi thường dân sự: Ông P (bố anh N) có đơn yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh N với tổng số tiền là 85.000.000đ. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận cho anh N với tổng số tiền là 62.743.138đ tiền chi phí cho việc cứu chữa vết thương cho anh N theo quy định tại Điều 590 BLDS. Về sử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 02 con dao loại tự chế dài 120cm. về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo G: Luật sư không nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát với lý do: Tại phiên tòa ngày 30/3/2018 và phiên tòa ngày hôm nay thể hiện có 02 người đến nhà N chém N; Do đó không có căn cứ xác định bị cáo Hoàng G phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Theo khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999. Đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa và trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ những vấn đề có đồng phạm trong vụ án hay không. Nếu Hội đồng xét xử tuyên án thì đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Hoàng G không phạm tội.

Ý kiến của bị cáo G: Bị cáo khẳng định chỉ có một mình bị cáo đến nhà N và đã dùng xẻng gây thương tích cho N chứ không phải dùng dao gây thương tích cho N, ngoài ra không còn ai khác gây thương tích cho N. Đề nghị HĐXX xem xét có chăng bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của

người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” chứ bị cáo không phạm “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS.

Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với vợ con và gia đình.

Ý kiến của bị hại N: Có hai người cầm dao đến nhà tôi, nhưng chỉ có mình G chém gây thương tích cho tôi. Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo G phạm tội giết người có tổ chức.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị hại N: Tôi đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa. Tôi khẳng định có hai người cầm dao đến nhà tôi, nhưng chỉ có một mình G dùng dao chém N gây thương tích cho N (con trai tôi). Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Hoàng G phạm tội giết người có tổ chức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Do có mâu thuẫn với anh Lê Huy N từ chiều ngày 10/3/2017, sau khi uống rượu về, khoảng 02h sáng ngày 11/3/2017 bị cáo một mình đến trước đường L, phường Đ, thành phố T chửi bới N, sau đó giữa bị cáo và N đã xảy ra xô sát. Quá trình xô sát bị cáo đã dùng xẻng chống đỡ với N và đã gây thương tích cho N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo G và bị cáo cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 là chưa thỏa mãn mà hành vi của bị cáo chỉ thỏa mãn về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”. Đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung những vết máu, dấu vân tay tại hiện trường và trên con dao thu tại hiện trường để làm rõ G dùng xẻng hay dao gây thương tích cho N.

Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại đều cho rằng bị cáo G cầm dao đi cùng với một người khác đến nhà N gây thương tích cho N. đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ đối tượng đi cùng G.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của Luật sư, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung tại phiên tòa ngày 30/3/2018. Hội đồng xét xử Tòa án thành phố Thanh Hóa đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nhưng Viện kiểm sát không bổ sung thêm vấn đề gì mà có công văn và chuyển toàn bộ hồ sơ lại cho Tòa án thành phố Thanh Hóa đề nghị tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát không bổ sung được những vấn đề mà HĐXX Tòa án thành phố Thanh Hóa yêu cầu và giữ nguyên quyết định truy tố thì Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu trưng cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bị hại N của Luật sư và bị cáo G thấy: Tại bản kết luận giám định số 151/2017/ TTPY ngày 04/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Lê Huy N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 31%.

Căn cứ thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/12/2014 của Bộ y tế thì tỉ lệ tổn thương cơ thể của N đã rõ ràng, đúng theo quy định tại thông tư 20/2014/TT-BYT. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp cho bị hại N không chấp nhận yêu cầu giám định lại tỉ lệ tổn thương của N; Do đó yêu cầu của Luật sư và bị cáo G không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bị hại và người đại diện của bị hại cho rằng bị cáo G đi cùng với một người khác đã dùng dao gây thương tích cho N.

Quá trình trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ xem có đồng phạm hay không. Viện kiểm sát không bổ sung thêm vấn đề gì. Mặt khác, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị hại, người đại diện cho bị hại và bị cáo đều thừa nhận chỉ có một mình bị cáo Hoàng G gây thương tích cho N, ngoài ra không còn ai khác; Do đó không có cơ sở xác định có đồng phạm khác. Tuy nhiên bị cáo thừa nhận dùng xẻng gây thương tích cho N chứ không phải dùng dao gây thương tích cho N.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại phòng khám Đ, phường B, thành phố Thanh Hóa (nơi sơ cứu ban đầu cho N) thì: 01 vết thương mặt trước cổ tay phải sắc gọn kích thước 5 x 1cm, 01 vết thương mặt trước bàn tay trái chiều dài khoảng 2cm và tại biên bản xem xét hiện trường thể hiện ngay tại vị trí đám máu có 01 con dao loại dao tự chế dài 120cm. Mặt khác, tại biên bản truy tìm tang vật của Cơ quan cảnh sát thành phố Thanh Hóa đã tiến hành truy tìm tại các khu vực trước nhà N và quanh khu vực xảy ra sự việc, nhưng không phát hiện thấy có chiếc xẻng nào cũng như các đồ vật, công cụ, hung khí nào có đặc điểm tương tự như chiếc xẻng mà bị cáo G khai. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng G đã dùng dao tự chế dài 120cm gây thương tích cho N là có cơ sở.

Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hoàng G phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999.

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án “ Cố ý gây thương tích” bị cáo đã dùng dao chém vào cổ tay phải và bàn tay trái của N, làm cho N bị thương phải đến phòng khám Đ, thành phố T sơ cứu vết thương rồi chuyển Bệnh viện B, Hà Nội điều trị từ ngày 11/3/2017 đến ngày 20/3/2017 ra viện. Hậu quả anh N bị tổn thương cơ thể là 31%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh N, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội trong khu vực. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có bố là người có công với Nước được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng nên áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Khoản 3 Điều 7 BLHS. Điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 về tính có lợi cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Bồi thường dân sự: Ngày 20/3/2018, ông P có đơn đề nghị yêu cầu bị cáo G phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 85.000.000đ gồm:

1. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút thấy: Quá trình anh N bị thương phải sơ cứu vết thương, sau đó chuyển bệnh viện B, Hà Nội điều trị từ ngày 11/3/2017 đến ngày 20/3/2017 là 10 ngày. Tổng cộng gia đình anh N phải chi phí tiền viện phí, thuốc men theo hóa đơn hợp lệ ông P xuất trình là: 19.343.138đ nên chấp nhận.

2. Tiền ăn uống phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị thấy: Anh N phải phẫu thuật nối thần kinh động mạch trụ gân gấp ngón 2,3,4,5 cổ tay phải, khâu vết thương lóc da mu tay trái. Do mất máu anh N cũng cần ăn uống bồi dưỡng để phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị là 200.000đ/ngày x 10 ngày = 2.000.000đ nên chấp nhận.

3. Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại thấy: Anh N là lao động tự do, với mức thu nhập bình quân tại thời điểm ở địa P lao động cùng loại là 200.000đ/ngày x 10 ngày = 2.000.000đ nên chấp nhận.

4. Thu nhập thực tế của người chăm sóc anh N trong thời gian điều trị thấy: Anh N bị thương ở bàn tay trái và cổ tay phải nên không thể phục vụ bản thân được cần phải có người chăm sóc anh trong thời gian điều trị nên chấp nhận với mức như lao động cùng loại tại địa P là 200.000đ/ngày x 10 ngày = 2.000.000đ nên chấp nhận.

5. Tiền thuê P tiện đưa anh N đi bệnh viện và về thấy: Tuy anh N không có hóa đơn chứng từ, nhưng đây là chi phí thực tế nên chấp nhận số tiền là 4.000.000đ.

6. Tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần ông P yêu cầu 15.000.000đ. Xét thấy anh N bị tổn hại 31% sức khỏe nên chấp nhận số tiền 10.000.000đ là phù hợp.

7. Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Anh N bị thương, bị tổn hại 31% sức khỏe nên buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh N, nhưng do các bên không thỏa thuận được với nhau nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết buộc bị cáo G phải bồi thường cho anh N 18 tháng lương cơ bản là: 18 tháng x 1.300.000đ/tháng = 23.400.000đ là phù hợp. Tổng cộng: 62.743.138đ.

Buộc bị cáo G phải có trách nhiệm bồi thường cho anh N tổng số tiền là 62.743.138đ.

[4] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao tự chế dài 120cm, lưỡi và cán dao làm bằng kim loại được hàn tiếp nối với nhau, phần cán hình trụ tròn dài 90cm, ruột rỗng, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 30cm, chiều rộng nhất của bản dao khoảng 5cm, mũi dao nhọn hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo quy định tại Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 104 ; khoản 2 Điều 46 ; Điều 33 BLHS năm 1999. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng G phạm tội “ Cố ý gây thương tích ”.

Xử phạt: Hoàng G 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/11/2017.

- **Bồi thường dân sự:** Áp dụng Điều 590 ; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo G phải bồi thường cho anh Lê Huy N tổng số tiền là 62.743.138đ gồm: tiền thuốc, tiền viện phí, tiền ăn uống phục hồi sức khỏe, tiền xe ô tô đi và về, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 1 lần, tiền thu nhập thực tế bị mất của anh N và người chăm sóc anh N, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh N có đơn yêu cầu thi hành án; Nếu bị cáo G chưa trả tiền hoặc chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao tự chế dài 120cm, lưỡi và cán dao làm bằng kim loại được hàn tiếp nối với nhau, phần cán hình trụ tròn dài 90cm, ruột rỗng, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 30cm, chiều rộng nhất của bản dao khoảng 5cm, mũi dao nhọn. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 71/THA ngày 26/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- **Án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS. Điều 6 ; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. 3.137.000đ án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn số).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận

- VKSND TP. Thanh Hóa.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại.
- Người bào chữa.
- Lưu hồ sơ

(Đã ký)

Mai Thị Lý